

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTNS
V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 358/2025/NĐ-CP ngày
31/12/2025 của Chính phủ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Các Ban Quản lý dự án khu vực.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (sau đây gọi là Nghị định số 358/2025/NĐ-CP) và bãi bỏ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022; Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, đồng thời phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại phụ lục đính kèm, bảo đảm đúng quy định, tiến độ và chất lượng; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; chủ động nghiên cứu, nắm rõ các nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được phân công tại Phụ lục, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Long

Phụ lục
NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH SỐ 358/2025/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH CƠ CHẾ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số /UBND-KTNS ngày /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý
A	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT				
I	HĐND TỈNH BAN HÀNH				
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách, quy mô bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thuộc phạm vi đầu tư, nội dung hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Ngân hàng CSXH chi nhánh Đồng Nai; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 <i>(hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)</i>	Điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
2	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 <i>(hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)</i>	Điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
3	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.				
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở, ban, ngành và địa phương có liên	Trong Quý II/2026	Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; Quyết

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý
			quan		định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy	Công an tỉnh	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tương ứng	Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
3.3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
3.4	Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển	Sở Y tế	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
3.5	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
II	UBND TỈNH BAN HÀNH				
1	Quyết định của UBND tỉnh quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 (hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)	Khoản 1 Điều 22 và điểm c khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
2	Quyết định của UBND tỉnh quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 (hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)	Điều 17 và Điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý
	tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia				
3	Quyết định của UBND tỉnh quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án có tính chất kỹ thuật đơn giản và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 (hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)	Khoản 5 Điều 20 và Điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
4	Quyết định của UBND tỉnh quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Dự kiến trong Quý III/2026 (hoặc theo thực tiễn ban hành các nội dung quy định liên quan của trung ương)	Điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
B	VĂN BẢN CÁ BIỆT				
I	HĐND TỈNH BAN HÀNH				
1	Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Các cơ quan chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Sau khi: (1) Trung ương giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia; (2) Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng Chương trình; (3) các cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình MTQG của tỉnh tổng hợp đề xuất phương án phân bổ vốn.	Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý
2	Nghị quyết phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Các cơ quan chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Ngay sau khi: (1) Trung ương giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hàng năm thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia; (2) các cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình MTQG của tỉnh tổng hợp đề xuất phương án phân bổ vốn.	Điểm b khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP
II	UBND TỈNH BAN HÀNH				
1	Kế hoạch thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm và hàng năm				
1.1	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 05 năm và hằng năm thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia	Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và theo yêu cầu thực tiễn triển khai thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
1.3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
1.4	Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số	Sở Y tế	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
1.5	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan		
2	Kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia	Các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Hằng năm và theo từng giai đoạn của chương trình (<i>Căn cứ thực tiễn thực hiện từng chương trình, các cơ quan chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia</i>)	Điều 46 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý
		tỉnh		<i>gia tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện)</i>	
III	VĂN BẢN DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH BAN HÀNH				
1	Văn bản hướng dẫn thực hiện đối với từng Dự án/Tiểu dự án/Nội dung thành phần của từng chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)	Các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Dự án/Tiểu dự án/Nội dung thành phần	Các cơ quan được giao chủ trì từng dự án thành phần	Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện từng chương trình MTQG	